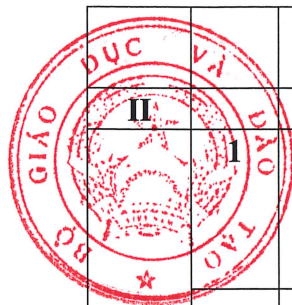


I. LƯU Ý CHUNG

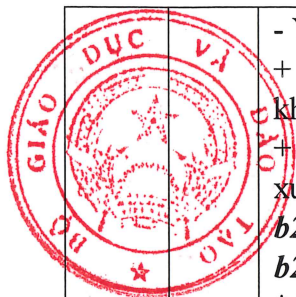
1. Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo nhưng phải phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật.
2. Giám khảo tuân thủ Đáp án, không tự xây dựng đáp án khác; nghiên cứu kĩ Đáp án và Hướng dẫn chấm, Rubric chấm điểm phần “II. VIẾT”. Đối với những bài làm có cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm.

II. ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên hệ mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Trước năm 1440, tri thức được lưu giữ: <i>trong các thư viện, tu viện, sau những cánh cổng sắt của các lâu đài, trên những cuốn sách chép tay bằng da cừu.</i>	0,5
	2	Câu văn chứa đựng bằng chứng về vai trò của máy in đối với tác phẩm của William Shakespeare trong đoạn (4): <i>Nếu không có những bản in First Folio được xuất bản năm 1623, những vở kịch kinh điển như Macbeth hay Hamlet có lẽ đã tan biến vào hư không ngay sau khi tấm màn nhung của nhà hát Globe khép lại.</i>	0,5
	3	- Nghĩa của cụm từ <i>tài sản bị giam cầm</i> khi nói về tri thức: tri thức có giá trị như của cải, bị hạn chế và độc quyền, không được truyền bá, chưa trở thành động lực cho sự phát triển của xã hội. - Nghĩa của từ <i>nhiên liệu</i> khi nói về tri thức: tri thức là nguồn năng lượng quan trọng cho sự phát triển của xã hội.	1,0
	4	- Luận đề, luận điểm: + Nêu luận đề: Công nghệ in ấn là nhân tố quyết định vận mệnh của các quốc gia. + Nêu các luận điểm: Thí sinh có thể nêu luận điểm theo cách khác, miễn là phù hợp với nội dung văn bản, bảo đảm tính logic, chặt chẽ; sau đây là gợi ý: ++ Trước khi máy in ra đời: tri thức bị độc quyền, không được phổ biến. ++ Sau khi máy in ra đời: tri thức được giải phóng, tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các quốc gia. - Nhận xét về mối liên hệ: + Luận đề bao quát được nội dung của các luận điểm hoặc luận đề định hướng cho sự triển khai luận điểm,... + Các luận điểm được triển khai để làm sáng tỏ luận đề: theo trật tự thời gian (trước và sau 1440), trật tự không gian (các quốc gia phương Tây, Đế quốc Ottoman) hoặc các luận điểm được triển khai theo lối tương phản,... + Thể hiện rõ thái độ ủng hộ tiến bộ công nghệ và tự do tri thức của tác giả.	1,0
	5	- <i>Cộng hưởng trí tuệ</i> : sự lan truyền, tương tác, bổ sung tri thức của cả cộng đồng, từ đó tạo ra các sáng tạo có giá trị. - Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo nên sự <i>cộng hưởng trí tuệ</i> : + Biết khai thác điểm mạnh của AI để nâng cao hiệu quả tìm kiếm, tổng hợp thông tin; kết nối và mở rộng tư duy.	1,0



		+ Biết kiểm chứng, phân biệt thông tin do AI cung cấp; hình thành ý tưởng khoa học mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội.	
		VIẾT	6,0
	1	Nước Mĩ có Steve Jobs, Mark Zuckerberg, Elon Musk,... với những phát minh công nghệ góp phần làm thay đổi thế giới. Từ gợi dẫn trên, với tư cách người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: Làm thế nào để có những “Steve Jobs Việt Nam”?	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
		a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, ngôn ngữ, dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Từ góc nhìn của người trẻ, đề xuất các giải pháp để Việt Nam có những nhà phát minh công nghệ mang tầm vóc thế giới. - Cách trình bày: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,... - Dung lượng đoạn văn: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và trải nghiệm cá nhân.	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. - Ý 1) Về phía cá nhân: + Ý 1.1) Nhận thức: cần có tư duy đột phá, có khát vọng lớn, không ngại thất bại,... + Ý 1.2) Thái độ: có lòng tự tôn dân tộc, muốn cống hiến cho đất nước và nhân loại,... + Ý 1.3) Hành động: học hỏi, nâng cao năng lực số, ngoại ngữ,...; phát triển công nghệ để giải quyết các vấn đề của đất nước và thế giới (dù làm việc trong nước hay nước ngoài); xây dựng đội ngũ những người trẻ có cùng chí hướng;... - Ý 2) Về phía xã hội: + Ý 2.1) Giáo dục: xây dựng nền giáo dục khai phóng, sáng tạo,... + Ý 2.2) Chính sách: có cơ chế thu hút, sử dụng nhân tài; hỗ trợ khởi nghiệp; đầu tư cho nghiên cứu khoa học cơ bản;... + Ý 2.3) Quan điểm của xã hội: ủng hộ tư duy độc lập, tôn trọng sự khác biệt, chấp nhận cho người trẻ thử nghiệm và thất bại,...	1,5
	2	Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ <i>Những chiếc lá</i> của nhà thơ Nguyễn Đình Thi.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
		a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ngôn ngữ, dung lượng và sử dụng bằng chứng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Những chiếc lá</i> . - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng bài văn: khoảng 600 chữ. - Sử dụng bằng chứng: từ bài thơ <i>Những chiếc lá</i> của Nguyễn Đình Thi và các bài thơ khác cùng đề tài.	0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. Cần bảo đảm các yêu cầu sau: b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định vấn đề nghị luận. b2. Phân tích bài thơ b2.1. Nhận diện được thể thơ, đề tài, chủ thể trữ tình /nhân vật trữ tình, bố cục và mạch cảm xúc - Ý 1) Thể thơ: tự do. - Ý 2) Đề tài: thiên nhiên. - Ý 3) Chủ thể trữ tình/ Nhân vật trữ tình: <i>chúng ta</i> (những chiếc lá).	3,5



	- Ý 4) Bố cục và mạch cảm xúc: + Ý 4.1) Phần 1 (6 dòng thơ đầu): Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá trước khi chú bé xuất hiện. + Ý 4.2) Phần 2 (phần còn lại): Cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá khi chú bé xuất hiện. b2.2. Phân tích được cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá b2.2.1. Trước khi chú bé xuất hiện (phần 1) * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Hình ảnh những chiếc lá trong <i>chiều đông, ngày xuân, trưa hè, chiều thu</i>. - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, nhân hóa, đảo ngữ, từ láy, tương phản,... - Ý 3) Mối tương quan giữa các hình ảnh: <i>những chiếc lá</i> với <i>những đàn chim, người đi đường, bao đôi người yêu</i>. * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Tâm trạng, cảm xúc của những chiếc lá: buồn khi rụng rơi, tàn tạ, lạnh cóng, trơ trọi; luyến tiếc quá khứ tươi đẹp, sống động, hữu ích. - Ý 5) Ý nghĩa triết lí nhân sinh: + Ý 5.1) Quy luật vòng đời của lá, quy luật đời người (qua các từ ngữ chỉ thời gian). + Ý 5.2) Công hiến, tô điểm cho đời làm nên ý nghĩa của sự tồn tại (qua mối tương quan giữa các hình ảnh đã nêu trên). b2.2.2. Khi chú bé xuất hiện (phần 2) * Nêu được các yếu tố hình thức: - Ý 1) Hình ảnh chú bé và chiếc lá <i>trong vườn cây</i> và <i>dưới mái bếp tranh</i>. - Ý 2) Những nét đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, từ láy, thán từ, tương phản,... - Ý 3) Mối tương quan giữa <i>những chiếc lá</i> và <i>chú bé</i>. * Phân tích các yếu tố hình thức để rút ra được các nội dung: - Ý 4) Nhận thức, phát hiện mới của những chiếc lá: nhận ra chú bé chăm chỉ, yêu thương mẹ; thấy mình được mang về để nhóm lửa, nấu cơm. - Ý 5) Cảm xúc của những chiếc lá: hài lòng, vui sướng khi thấy mình hữu ích. - Ý 6) Ý nghĩa triết lí nhân sinh: + Ý 6.1) Những chiếc lá có nhận thức mới về giá trị của bản thân nhờ hành động của chú bé: hóa thân, hiện hữu trong hình thức khác và có ích cho đời; qua đó chiến thắng quy luật vòng đời (sinh - tử). + Ý 6.2) Qua hình ảnh chú bé và những chiếc lá, người đọc nhận thấy tình yêu, lòng vị tha luôn hiện hữu trong cuộc sống. b2.3. Đánh giá được những đặc sắc nghệ thuật và nội dung * Đặc sắc nghệ thuật: - Ý 1) Cấu tứ độc đáo: tương phản (quá khứ/ hiện tại, lạnh lẽo/ ấm áp; buồn bã/ vui sướng). - Ý 2) Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, tự nhiên, đời thường nhưng giàu tính tượng trưng, khơi gợi những liên tưởng sâu xa. - Ý 3) Biện pháp tu từ: đa dạng, hiệu quả. - Ý 4) Giọng điệu: suy tư, chiêm nghiệm. * Đặc sắc nội dung: Qua sự biến đổi đầy bất ngờ trong mạch cảm xúc, tâm trạng của những chiếc lá, nhà thơ khẳng định, trân trọng niềm vui sống có ích, tinh thần cống hiến, vị tha. b2.4. Liên hệ mở rộng - Ý 1) Thí sinh biết so sánh, kết nối với các bài thơ, câu thơ khác để chỉ ra những điểm tương đồng hoặc khác biệt có ý nghĩa. - Ý 2) Liên hệ với thực tế đời sống hoặc bản thân để rút ra bài học.	
Tổng điểm		10,0

----- HẾT -----